

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày: 30-9-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân: Bà Hoàng Thị Hương Thơm

Ông Hà Duy Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn P - Tên gọi khác: Không, sinh ngày 01-10-1985, tại tỉnh Bắc Ninh. Nơi cư trú: Tổ X, khu VT, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Đ (Đã chết) có bố dượng Hoàng Đức T, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1951. Điều tạm trú tại: Tổ 4, khu VT, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo là con thứ 5 trong gia đình có 6 anh chị em. Vợ con chưa có; Tiền án: 03: Tại bản án số 56/2004/HSST ngày 22-3-2004 của Tòa án nhân dân thị xã BN, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tại bản án số 76/2006/HSST ngày 29-5-2006 của Tòa án nhân dân thành phố BG, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tại bản án số 07/2019/HSST ngày 25-02-2019 của Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tiền sự: Không.

Về nhân thân ngày 31-3-2009 bị Tòa án nhân dân thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 72/2009/HSST ngày 31-3-2009 đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-4-2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Đặng Văn T, sinh năm 2000.

Trú tại: Thôn PL, xã TĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Chị Triệu Thị A, sinh năm 2001.

Trú tại: Thôn KL, xã TĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Lý Văn G, sinh năm 1999.

Trú tại: Thôn KL, xã TĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1998.

Trú tại: Thôn NM, xã ÂL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn P là đối tượng nghiện chất ma túy, thường xuyên sống lang thang không có nơi ở cố định. Sáng ngày 03-4-2021 Hoàng Văn P bắt xe khách từ huyện HH, tỉnh Phú Thọ lên huyện TY, tỉnh Yên Bái, mục đích để trộm cắp tài sản, khi đi P đem theo 01 tua vít có tay cầm bằng nhựa màu vàng đen, một đầu bằng kim loại uốn cong; 01 cò lê; 02 đoạn kim loại một đầu tròn, một đầu bị đập bẹp; 01 dao nhọn loại dao gấp, được đựng trong một túi giả da màu nâu đen, đến ngã ba đường đi xã TĐ, huyện TY và đường đi huyện VY P xuống xe và đi bộ khoảng 02 km thì gặp một người đi xe mô tô P thuê chở ra đường quốc lộ đi về hướng xã CÂ, huyện YB, đến khu vực đỉnh đèo thao Thôn PL, xã TĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái, phát hiện có 04 chiếc xe mô tô dựng ở ven đường không có người trông coi, P xuống xe và trả tiền xe xong, đợi người lái xe đi khuất P đến chỗ 4 chiếc xe mô tô dùng tua vít có cán nhựa một đầu uốn cong nối phần uốn cong với đầu tròn của thanh kim loại để làm vạm phá khóa điện xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS: 21B1-811.xx của chị Triệu Thị A, nhưng không khởi động được, P phá khóa cốp xe và lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s và tiếp tục phá khóa điện và cốp xe mô tô HONDA Wave BKS: 21B1- 960.xx của anh Đặng Văn T lấy trộm được 300.000đồng trong ví ở cốp xe, sau đó dùng tay tháo nối dây điện ở phần đầu xe thì xe nổ được máy, P điều khiển xe chạy ra hướng xã CÂ, huyện YB. Anh T đang làm ở gần đó nghe tiếng xe máy nổ, chạy đến xem thì thấy xe mô tô của mình bị mất trộm T dùng một xe mô tô khác đuổi theo, trên đường gặp Lý Văn G thì nói cho G biết mình bị mất xe và cả hai cùng đuổi theo, đến cây xăng thuộc thôn NC, xã CÂ, huyện YB thì phát hiện P đang đồ xăng cho chiếc xe của mình, nên T hô trộm, thấy vậy P lấy trong túi ra 01 con dao loại dao gấp để đe dọa mọi người và bỏ xe mô tô chạy lên đồi cây gần đó, trên đường chạy P lấy chiếc điện thoại di động vừa trộm được ra giấu vào bụi cây trên đồi, sau đó thì bị bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 07-4-2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện TY, tỉnh Yên Bái kết luận:

Định giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s tại thời điểm tài sản bị xâm phạm đã hao mòn 20%, giá trị còn lại là 5.860.000 đồng x 80% = 4.688.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Định giá 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn xanh, đen, bạc. BKS 21B1- 960.xx, tại thời điểm bị xâm phạm đã sử dụng được 03 năm, hao mòn 30%, giá trị còn lại là 19.700.000 đồng x 70% = 13.790.000đồng (Mười ba triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng chẵn)

Tổng giá trị thiệt hại là 18.478.000đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 25-8-2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện TY, tỉnh Yên Bái kết luận: Định giá 02 bộ ổ khóa của 02 xe mô tô gồm khóa điện và khóa cốp, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là 350.000đồng/1 bộ x 02 bộ = 700.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSTY ngày 10-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái truy tố Hoàng Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

-Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Hoàng Văn P từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

- Về vật chứng vụ án: Đối với số vật chứng cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho bị hại gồm trả cho Đặng Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, BKS 21B1-960-14; 01 giấy đăng ký xe; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Đặng Văn T và 260.000 đồng. Trả cho Triệu Thị A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s.

Đối với vật chứng bị thu giữ gồm: 01 ví giả da màu đen cũ; 01 túi giả da cũ; 01 tua vít có tay cầm bằng nhựa, một đầu bằng kim loại bị uốn cong; 01 cờ lê; 02 đoạn kim loại một đầu tròn, một đầu đập bẹp; 01 dao nhọn loại dao gấp; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên Phùng Văn T đã thu giữ của bị cáo, đề nghị được xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Văn T và Triệu Thị A đã nhận lại tài sản, không đề nghị bồi thường gì thêm.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn P khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân như đã nêu trên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Hoàng Văn P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm

chúng, phù hợp với Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 03-4-2021, tại khu vực đỉnh đèo thao Thôn PL, xã TĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái, lợi dụng sự sơ hở của anh Đặng Văn T và chị Triệu Thị A, Hoàng Văn P đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt của chị An 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s có giá trị 4.688.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn xanh, đen, bạc. BKS 21B1- 960.xx có giá trị 13.790.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) và 300.000 đồng tiền mặt của anh T. Xét bị cáo Hoàng Văn P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn P là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Nên cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, nhiều tiền án đều về tội Trộm cắp tài sản: Bản án số 56/2004/HSST ngày 22-3-2004 của Tòa án nhân dân thị xã BN, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 09 tháng tù; Bản án số 76/2006/HSST ngày 29-5-2006 của Tòa án nhân dân thành phố BG, tỉnh Bắc Giang xử phạt 42 tháng tù thuộc trường hợp tái phạm chưa chấp hành xong phần dân sự; Bản án số 72/2009/HSST ngày 31-3-2009 của Tòa án nhân dân thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 42 tháng tù thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm định khung hình phạt (Đã chấp hành xong); Bản án số 07/2019/HSST ngày 25-2-2019 của Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù thuộc trường hợp tái phạm. Được trở về địa phương bị cáo Hoàng Văn P không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội khi chưa được xóa án tích. Thấy rằng việc tiếp thu sự giáo dục, cải tạo của cơ quan pháp luật là chưa đủ lớn đối với bị cáo. Ngày 24-8-2020 Hoàng Văn P cùng với Hoàng Văn P thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản tại phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, P đã bỏ trốn theo Quyết định truy nã bị can số 06/QĐ ngày 04-2-2020 và Quyết định đình nã số 03/QĐ ngày 21-4-2021 của Công an thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, đối với hành vi này Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh đã mở phiên tòa xét xử ngày 28-9-2021 và tuyên phạt 30 tháng tù. Trong quá trình trốn truy nã, ngày 03-4-2021 Hoàng Văn P đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã TĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phạm tội hai lần trở lên.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn P đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản, không có thu nhập và nơi ở ổn định nên không cần thiết phải áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông chở bị cáo bằng xe mô tô đến khu vực đỉnh đèo thao, xã TĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông nêu trên, nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Văn T và Triệu Thị A đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 ví giả da màu đen đã cũ thu giữ của bị cáo không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo; Đối với 01 túi giả da cũ; 01 tua vít có tay cầm bằng nhựa, một đầu bằng kim loại bị uốn cong; 01 cờ lê; 02 đoạn kim loại một đầu tròn, một đầu đập bẹp; 01 dao nhọn loại dao gấp là vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên Phùng Văn T quá trình điều tra đã làm rõ T đánh rơi toàn bộ giấy tờ trên nay đã làm lại mới, nên giấy tờ này không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03-4-2021.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn P 01 ví giả da màu đen cũ.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi giả da cũ; 01 tua vít có tay cầm bằng nhựa, một đầu bằng kim loại bị uốn cong; 01 cờ lê; 02 đoạn kim loại một đầu tròn, một đầu đập bẹp; 01 dao nhọn loại dao gấp; 01 giấy chứng minh nhân dân số 131684xxx; 01 giấy phép lái xe số AY 2958xx; 01 đăng ký xe mô tô số 9154xx, đều mang tên Phùng Văn T.

Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY ngày 16-9-2021.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam CA tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; bị hại;
- THA hình sự (2);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Phương